

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

I. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP**

Tên tiếng Anh: VIET THANG CORPORATION

Tên viết tắt: VICOTEX

Logo:



Mã chứng khoán TVT

Trụ sở chính: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543

Fax: (08) 3896 9319

Website: vietthang.com.vn

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất vải
- Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp
- Sản xuất bông, xơ, sợi
- Sản xuất sản phẩm may mặc
- Mua bán sản phẩm may mặc
- Mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi

Đăng ký doanh nghiệp số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/07/2015.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Chặng đường phát triển của Tổng Công ty Việt Thắng

Năm	Sự kiện
1962	Công ty chính thức đi vào hoạt động với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi – dệt và in nhuộm hoàn tất.

1975	Công ty được quốc hữu hóa và giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp quản, duy trì các hoạt động sản xuất của VIMYTEX.
2007	Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được thành lập theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công Nghiệp
2009	Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con
2014	Công ty đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất, trang bị dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư mở rộng sản xuất trong năm hơn 450 tỷ đồng.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi thành lập cho đến nay, Tổng Công ty Việt Thắng đã thực hiện 02 đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau:

Đơn vị: đồng

Thời gian	Trước khi tăng vốn	Tăng vốn	Sau khi tăng vốn	Phương thức
Tháng 4/ 2011	140.000.000.000	60.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
Tháng 07/2014	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Nguồn: Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

II. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP



1. CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Tên tiếng anh



: VIET THANG GARMENT JSC

Tên viết tắt

: VIGACO

Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 8 975 641

Fax: : (08) 8 961 703

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Giấy chứng nhận ĐKDN : số 4103004063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/11/2005; thay đổi lần 2 ngày 17/06/2015

Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 52,27% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN
PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN**



Tên tiếng anh : BINH AN TEXCO

Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 7 222 977

Fax: : (08) 7 222 978

Vốn điều lệ : 111.000.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ đồng)

Giấy chứng nhận ĐKDN : số 4103002132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần 04 ngày 23/04/2009

Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 58,55% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh : Gia công tẩy trắng in nhuộm và hoàn tất vải các loại

2. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

**CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG
- LUCH I**



VICOLUCH

Tên viết tắt : VICOLUCH

Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 8 974 426

Fax: : (08) 7 222 140

Vốn điều lệ : 12.057.643.734 đồng (Mười hai tỷ năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKDN : số 411021000016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2012; thay đổi lần 1 ngày 20/05/2014
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 50,00% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất hàng may mặc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG
MẠI DỆT MAY THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH**



Tên tiếng Anh : VINATEX TRADING JOINT STOCK CORPORATION
HCMC
Tên viết tắt : VINATEX HCMC
Giấy chứng nhận ĐKDN : số 4103008793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2007; thay đổi lần 3 ngày 27/09/2010
Địa chỉ : 96 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 20% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và mua bán nguyên liệu , vật tư thiết bị , phụ tùng , phụ liệu , thuốc nhuộm , các chủng loại xơ , sợi , vải và hàng may mặc ...

**CÔNG TY TNHH
DỆT VIỆT PHÚ**



Tên tiếng Anh : VIET PHU TEXTILE COMPANY LIMITED
Tên viết tắt : VIPTEX CO., LTD
Giấy chứng nhận ĐKDN : số 0309122476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/07/2009; thay đổi lần 2 ngày 02/04/2013
Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 12% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi, vải dệt thoi

III. Hoạt động kinh doanh

3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Việt Thắng

Tổng Công ty Việt Thắng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi và dệt may với các sản phẩm chính bao gồm sợi, vải mộc, vải thành phẩm và sản phẩm may mặc.

- **Sản phẩm sợi:** Sợi CD, sợi CM, sợi T/CD, sợi CVC, sợi PE, sợi T/R, sợi T/CM, sợi VISCO dùng để dệt vải tạo ra sản phẩm có độ hút ẩm tốt, dễ chịu khi tiếp xúc với da, chịu là (ủi) phẳng, giặt dễ sạch và chóng khô, dệt vải có cường lực tốt, bề mặt vải sáng đẹp.
- **Sản phẩm may mặc:** Việt Thắng chuyên xuất khẩu áo sơ mi, quần tây, jacket cho các hãng thời trang nổi tiếng và các dòng sản phẩm thời trang gồm thời trang mùa đông, công sở và thời trang cho người sành điệu với chất liệu vải phù hợp với khí hậu Việt Nam, độ hút ẩm cao, giữ ẩm tốt đồng thời được thiết kế sang trọng và thanh lịch, với các loại đầm, váy công sở, đầm, quần kaki chống nhăn, chống bám bẩn, kháng khuẩn, áo sơ mi chất liệu cotton, thông thoáng, dễ giặt ủi, chống nhăn, thân thiện với cơ thể.
- **Sản phẩm vải mộc:** Vải cotton, vải Kate, vải Polyester, vải Rayon, Raytex có đặc tính hút ẩm tốt, thân thiện với cơ thể người, dễ dàng in hoa, nhuộm màu, dễ dàng giặt ủi, độ bền tốt, mặt vải phẳng mịn và đẹp.
- **Sản phẩm vải thành phẩm:** gồm có nhóm vải nhuộm màu, nhóm vải in hoa, nhóm vải sợi màu được nhuộm bằng các loại thuốc nhuộm nhập khẩu nên màu sắc tươi sáng, độ bền màu cao, nhuộm vải trên máy gián đoạn và máy liên tục, mẫu mã đa dạng, hợp thời trang, độ bền cao.

3.2. Cơ cấu doanh thu các nhóm sản phẩm dịch vụ

NHÓM SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng doanh thu thuần	2.340.302	100	2.491.600	100	641.602	100
Sợi	200.319	8,53	225.667	8,95	78.795	12,28
Vải mộc + Thương phẩm	1.042.171	44,37	1.056.193	41,87	236.246	36,82
May mặc	705.775	30,05	714.354	28,32	179.836	28,03
Kinh doanh khác	392.037	16,76	495.386	19,88	146.725	22,87
<i>Trong đó:</i>						

• Trong nước	1.412.874	60,37	1.578.343	63,35	427.091	66,57
• Xuất khẩu	927.428	39,63	913.257	36,65	214.511	33,43

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

Doanh thu thuần của Tổng Công ty có sự tăng trưởng tốt qua các năm. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2016 của Việt Thắng đạt 2.491,6 tỷ đồng, tăng 6,46% so với năm 2015. Doanh thu của Việt Thắng chủ yếu đến từ kinh doanh vải mộc, thương phẩm và hàng may mặc.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường cho thấy Công ty vẫn xác định thị trường trong nước là thị trường chủ lực, đóng góp trung bình hơn 61% doanh thu thuần hằng năm. Cụ thể, doanh thu từ thị trường trong nước năm 2016 của Việt Thắng đạt 1.578,3 tỷ đồng, tăng 11,71% so với năm 2015. Doanh thu từ xuất khẩu của Công ty chủ yếu từ các thị trường truyền thống như Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ đều giảm do sự cạnh tranh gay gắt của các công ty nước ngoài trong cùng ngành và yêu cầu về các tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao hơn của thị trường quốc tế. Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của công ty bao gồm bán sợi thành phẩm, vải mộc và vải thành phẩm. Doanh thu xuất khẩu năm 2016 đạt 913,2 tỷ chiếm tỷ trọng 36,65% doanh thu thuần, giảm nhẹ 1,53% so với năm trước.

3.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm dịch vụ

NHÓM SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp	304.476	100	333.820	100	75.311	100
Sợi	14.173	4,65	9.568	2,87	4.531	5,78
Vải mộc + Thương phẩm	153.910	50,55	166.557	49,89	39.142	51,97
May mặc	122.049	40,08	113.436	33,98	25.693	34,12
Kinh doanh khác	14.344	4,72	44.259	13,26	6.125	8,13
<i>Trong đó:</i>						
• Trong nước	153.900	50,05	200.448	60,05	45.840	60,87
• Xuất khẩu	150.576	49,95	133.372	39,95	29.471	39,13
Tổng lợi nhuận sau thuế	61.695		118.799		24.576	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

3.4. Chi phí sản xuất

Cơ cấu khoản mục chi phí chính của Việt Thắng:

KHOẢN MỤC	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu)	% DT	Giá trị (triệu)	% DT	Giá trị (triệu)	% DT

	đồng)		đồng)		đồng)	
Giá vốn hàng bán	2.035.825	86,96%	2.157.780	86,50%	566.291	88,17%
Chi phí hoạt động tài chính	56.262	2,40%	39.877	1,60%	7.931	1,23%
Chi phí bán hàng	36.798	1,57%	57.759	2,32%	17.451	2,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	134.165	5,73%	111.650	4,48%	21.994	3,42%
Chi phí khác	2.497	0,11%	4.362	0,17%	35	0,01%
Tổng chi phí	2.265.547	96,78%	2.371.428	95,07%	613.702	95,56%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

Từ khi thành lập đến nay, thương hiệu VICOTEX ngày càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước biết đến không chỉ bởi chất lượng sản phẩm mà còn bởi giá cả cạnh tranh. Điều này có được là do việc Việt Thắng luôn áp dụng hệ thống quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt quá trình sản xuất.

Quy trình sản xuất của Việt Thắng được thiết lập cụ thể, quản lý chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm chất lượng công việc ở từng khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng trong các giai đoạn sau. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng không ngừng điều chỉnh, cải tiến hoạt động để nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí sản xuất của Việt Thắng là khoản mục giá vốn hàng bán. Nhờ vào công tác quản trị chi phí tốt và giá cả các yếu tố đầu vào giảm, tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu của Việt Thắng có xu hướng giảm xuống (giảm từ 87,58% năm 2014 xuống còn 86,50% năm 2016). Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu vào Quý I năm 2017 có sự tăng nhẹ chủ yếu do sự tăng lên của giá nguyên liệu bông thế giới. Trong thời gian tới, với lợi thế về hệ thống quản trị sản xuất đồng bộ và chặt chẽ, ứng dụng thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí, Tổng Công ty dự kiến sẽ tiếp tục duy trì được tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu ở mức 86%.

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Việt Thắng, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty. Khoản mục chi phí tài chính chiếm khoảng 1,2% - 2,4% tổng doanh thu trong giai đoạn 2015 – Quý I 2017 chủ yếu do Tổng Công ty không ngừng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị có trình độ công nghệ cao bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Trong thời gian tới, việc sử dụng nguồn vốn huy động từ các đợt phát hành trên thị trường chứng khoán phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thì chi phí tài chính nhiều khả năng sẽ được kiểm soát và giảm dần.

Tỷ lệ Chi phí quản lý doanh nghiệp/Tổng doanh thu có xu hướng giảm dần qua các năm do Việt Thắng đã giảm các khoản chi phí về tiền lương, ngoài ra Công ty còn đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh, tuyên truyền cho CBCNV tại Tổng Công ty thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

3.5. Trình độ công nghệ

Việt Thắng là một trong những công ty có quy mô và uy tín trong ngành Dệt may Việt Nam hiện nay đang sở hữu dàn máy móc công nghệ và trình độ kỹ thuật khá tiên tiến tương đương với mặt bằng chung của cả khu vực Đông Nam Á và Thế giới.

Với nhận định đúng đắn rằng trình độ công nghệ chính là một trong những yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, trong thời gian qua, Việt Thắng đã tìm cách huy động nhiều nguồn vốn khác nhau, thực hiện có kết quả phương án tăng tốc đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh cho các dây chuyền công nghệ kéo sợi, dệt vải để sản phẩm làm ra đạt chất lượng tốt góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của Việt Thắng trên thị trường trong và ngoài nước.

Về đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, Tổng Công ty đã hoàn tất việc đầu tư mở rộng và đưa vào sản xuất Nhà máy sợi 2 và Nhà máy dệt 2. Việc đầu tư mở rộng Nhà máy sợi 2 và Nhà máy dệt 2 giúp cho năng suất sản xuất tăng thêm 4.000 tấn sợi/năm và 22 triệu mét vải/năm đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Bên cạnh đó, Việt Thắng cũng thực hiện đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ trong quá trình sản xuất để đảm bảo các yếu tố về hiệu quả và kỹ thuật sản xuất.

Hệ thống các loại máy móc thiết bị đang được sử dụng tại Việt Thắng:

Nhà máy Sợi 1: Dây chuyền máy móc thiết bị 65.000 cọc sợi với 231 máy các loại, bao gồm:

- ❖ Bông : 05 dây chuyền của Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Chải : Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Ghép : 30 máy ghép của Toyoda (Nhật) và Dogetech (Đài Loan)
- ❖ Kép sợi : 09 máy kép sợi con compact, model JWF1562-1116 (Đài Loan)
- ❖ Cuộn cũi : 02 máy cuộn cũi của Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Chải kỹ : 05 máy chải kỹ của Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Thô : 09 máy thô của Thiên Tân, CMT – HiCorp (Trung Quốc)
- ❖ Con : 108 máy con Jingwei (Trung Quốc)
- ❖ Ống : 17 máy ống Murata (Nhật) và Schlaforst (Đức)
- ❖ Năng lực : 8.000 tấn sợi/năm, chỉ số bình quân Ne 37

Nhà máy Sợi 2: Dây chuyền máy móc thiết bị 28.800 cọc sợi với 78 máy tân tiến, hiện đại đầu tư năm 2014, bao gồm các thiết bị sau:

- ❖ Bông : 01 dây chuyền Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Chải : 14 máy chải thô Qingdao (Trung Quốc)

- ❖ Ghép : 06 máy ghép Rieter (Thụy Sĩ)
- ❖ Cuộn cúi : 02 máy cuộn cúi Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Chải kỹ : 10 máy chải kỹ Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Thô : 06 máy thô CMT – HiCorp (Trung Quốc)
- ❖ Con : 24 máy con Jingwei (Trung Quốc)
- ❖ Ống : 06 máy ống Murata (Nhật)
- ❖ Năng lực : 4.000 tấn sợi/năm, chỉ số từ Ne 30 – Ne 50

Nhà máy Dệt 1: 256 máy dệt và các máy chuẩn bị , phụ trợ các loại bao gồm:

- ❖ 224 máy dệt khí Tsudakoma (Nhật)
- ❖ 32 máy dệt kiểm Picanol (Bi)
- ❖ Máy chuẩn bị: 03 máy canh Benninger (Đức)
- ❖ 03 máy hồ Tsudakoma (Nhật)
- ❖ Các máy phụ trợ khác
- ❖ Năng lực: 25.000.000 m vải/năm

Nhà máy Dệt 2: 160 máy dệt khí và các máy chuẩn bị , phụ trợ các loại đầu tư vào năm 2014, bao gồm:

- ❖ 160 máy dệt khí Toyoda, model JAT – 810 (Nhật)
- ❖ Máy chuẩn bị: 02 máy canh Benninger (Đức); 02 máy canh phân băng (Hàn Quốc)
- ❖ 02 máy hồ Tsudakoma (Nhật)
- ❖ Các máy phụ trợ khác
- ❖ Năng lực: 22.000.000 m vải/năm

Song song với việc đổi mới công nghệ sản xuất, Việt Thắng cũng không ngừng nâng cao công nghệ trong quản lý và điều hành. Tổng Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất.

3.6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến nay

Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm gần đây

Đơn vị: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm) 2016/2015	Quý I 2017
Tổng Tài sản	1.634.989.313	1.787.817.041	+9,35%	1.638.901.396
Vốn chủ sở hữu	566.976.920	624.818.121	+10,20%	649.394.543

Doanh thu thuần	2.340.301.735	2.491.600.162	+6,56%	641.602.376
LN gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	304.476.279	333.820.040	+9,64%	75.311.089
Lợi nhuận từ HĐKD	87.353	143.740.582	+64,55%	30.871.051
Tỷ suất LN gộp	13,01%	13,38%	+0,37%	11,73%
Lợi nhuận khác	(2.391.171)	5.839.847	+344,23%	7.172
LNTT	84.962.207	149.580.429	+76,06%	30.878.223
LNST	61.694.775	118.798.928	+92,56%	24.576.423
Tỷ lệ LNST trả cổ tức	20%	25%	+5%	-
LNST/DTT	2,64%	4,76%	+2,13%	3,83%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	3,77%	6,64%	+2,87%	1,50%
Tỷ suất LNST/ VCSH bình quân (ROE)	10,88%	19,01%	+8,13%	3,86%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 hợp nhất của Việt Thắng

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 tăng mạnh hơn so với năm 2015 chủ yếu do các nguyên nhân chính như sau:

- Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 29,34 tỷ chủ yếu do khoản tăng từ chuyển nhượng dự án bất động sản tại 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Hồ Chí Minh là 25 tỷ đồng và từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 4,34 tỷ đồng.
- Thu nhập khác tăng 10,1 tỷ đồng chủ yếu do phát sinh khoản lãi từ thanh lý và nhượng bán tài sản cố định (chiếm 7,4 tỷ đồng).
- Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 8,96 tỷ đồng chủ yếu do khoản tăng từ lãi chênh lệch tỷ giá 3,95 tỷ đồng và lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính là 5,5 tỷ đồng.
- Các khoản chi phí tài chính trong năm 2016 giảm 16,4 tỷ đồng chủ yếu do lãi vay dài hạn giảm 1,56 tỷ và khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá giảm 15,51 tỷ đồng.
- Lợi nhuận thu được từ hoạt động liên doanh liên kết tăng 0,14 tỷ đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 22,52 tỷ đồng chủ yếu do giảm chi phí tiền lương.

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch doanh thu và cổ tức của Công ty được trình bày trong bảng sau:

Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng (giảm)/ TH 2016	Kế hoạch	% tăng (giảm)/ KH 2017
DTT (triệu đồng)	2.491.600	2.556.733	+2,61%	2.491.417	-2,55%
+ Sợi	225.667	257.235	+22,85%	259.043	+0,70%
+ Vải mộc + Thương phẩm	1.056.193	932.448	-11,71%	978.562	+4,94%
+ May mặc	714.354	784.490	+7,01%	787.354	+3,60%
+ Kinh doanh khác	526.182	582.560	+10,71%	466.666	-10,0%
<i>Trong đó: Trong nước</i>	<i>1.578.343</i>	<i>1.591.022</i>	<i>+0,80%</i>	<i>1.483.417</i>	<i>-6,76%</i>
<i>Xuất khẩu</i>	<i>913.257</i>	<i>965.711</i>	<i>+5,74%</i>	<i>1.008.000</i>	<i>+4,30%</i>
Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	333.820	303.152	-9,18%	334.590	+10,30%
LNST (triệu đồng)	118.799	95.900	+2,04%	97.850	+2,03%
Vốn điều lệ (triệu đồng)	210.000	210.000	-	210.000	-
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	624.818	630.764	+0,95%	639.500	+1,38%
Tỷ lệ LNST/DTT	4,77%	4,02%	-0,31%	4,06 %	+0,04%
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH bình quân	19,94%	15,27%	-5,15%	15,30%	+0,03%
Cổ tức	25%	25%	-	25%	-

Nguồn: Việt Thắng

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Việt Thắng trong các năm sắp tới được lập dựa trên những dự báo về tiềm năng của ngành dệt may, kỹ thuật và năng lực sản xuất của các nhà máy dệt và may của Tổng Công ty cùng với các định hướng đổi mới và phát triển kinh doanh trong dài hạn.

- Đối với sản phẩm sợi, vải dệt, vải thành phẩm: Để nâng cao chất lượng và kỹ thuật sản xuất, Tổng Công ty có kế hoạch thực hiện đầu tư liên kết công nghệ với các đối tác nước ngoài nhằm ổn định, nâng cao chất lượng và số lượng vải thành phẩm bán ra. Mục tiêu cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như xuất khẩu để tăng thị phần. Cụ thể, Công ty đang có kế hoạch đầu tư chuyên sâu hệ thống máy móc chất lượng cao phục vụ cho công tác sản xuất sợi như bổ sung 28.800 bộ compact, 01 máy thiết bị thí nghiệm, 02 máy chải thô, 07 máy ghép sợi, 01 hệ thống vận chuyển búp sợi thô để nâng công suất sợi thêm hơn 13.600 tấn và nâng cao kỹ thuật trong khâu dệt nhuộm vải hoàn tất.
- Đối với các sản phẩm may mặc: Tổng Công ty định hướng sẽ đầu tư về mặt thiết kế sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm may mặc, sản phẩm thời trang sành điệu để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu cho thị

trường trong nước, đồng thời cạnh tranh với mặt hàng thời trang ngoại nhập. Đây đều là các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, mang lại nguồn tăng doanh thu, làm nên thương hiệu của Việt Thắng và gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường thế giới. Trong năm 2017, Tổng Công ty cũng có kế hoạch đầu tư thêm 100 máy may để tăng công suất may lên hơn 25.000 sản phẩm/năm.

- Về chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty cũng thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển mạng lưới khách hàng xuất khẩu mới tại các hội chợ quốc tế, các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia và các hội thảo về dệt may tổ chức quốc tế. Đồng thời, tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ với các đối tác xuất khẩu lâu năm tại các thị trường truyền thống như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản.
- Ngoài ra, Tổng Công ty còn thực hiện đẩy mạnh khâu tiêu thụ vải sợi bằng quy chế thưởng phạt để khuyến khích việc tăng doanh số, hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, Việt Thắng luôn đưa ra các chương trình thi đua giữa các nhà máy trong việc tiết giảm chi phí sản xuất để tối đa hóa lợi nhuận.
- Trình độ chuyên môn, tay nghề của công nhân dệt may đã được cải thiện đáng kể, do đó giúp cho chất lượng sản phẩm và hiệu quả làm việc ngày càng tăng. Bên cạnh đó, Việt Thắng cũng thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho các công nhân mới để đảm bảo năng suất và chất lượng tốt.
- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Tổng Công ty và nhận được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) trong công tác quản lý và kỹ thuật.

Số liệu doanh thu và lợi nhuận trên đây được xác lập trên cơ sở thận trọng. Các số liệu kế hoạch trên có tính đến các rủi ro về lạm phát và một số chi phí đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực và khuyến khích CBCNV Công ty. Mức cổ tức đặt ra là khả thi phù hợp với lịch sử chi trả cổ tức cũng như các yếu tố về tỷ suất sinh lời của Việt Thắng.

V. Các rủi ro đặc thù của Công ty

❖ Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Trong khi, các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết phải nhập khẩu tới hơn 90% lượng bông phục vụ sản xuất do trong nước vẫn chưa có vùng trồng bông chuyên canh rộng để đáp ứng được các yêu cầu về sản lượng và chất lượng. Do đó, việc biến động giá bông thế giới do ảnh hưởng của các yếu tố như vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Phi... sẽ tác động lớn đến giá sợi thành phẩm của Việt Thắng.

Giá bông biến động liên tục theo ngày và tương đối khó dự đoán. Cụ thể, trong quá khứ, giá bông có thời điểm đạt đỉnh 195,7 cents/pound vào tháng 3/2011, liên tục giảm xuống mức 70,4 cents/pound vào tháng 3 năm 2015 và đạt mức 56,38 cents/pound vào tháng 3/2016. Nhìn chung, diễn biến giá bông thế giới là khá bất thường, đây là một rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong trường hợp giá bông thay đổi đột biến, tác động đến hiệu quả kinh doanh của các đơn hàng đã ký kết theo giá giao ngay.

Nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự biến động của giá bông nguyên liệu đầu vào, Việt Thắng đã chủ động mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu, từ các thị trường Mỹ, Tây Phi, Thái Lan, Đài Loan,... để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng luôn chủ động trong việc phòng ngừa sự biến động của nguyên liệu đầu vào bằng cách thực hiện các hợp đồng dài hạn với các đối tác lớn và có uy tín lâu năm trong quan hệ hợp tác kinh doanh, ổn định về giá bán ở mức cao nhằm phòng ngừa các biến động giá cả nguyên liệu đầu vào.

❖ Rủi ro biến động giá dầu mỏ

Việc biến động giá dầu mỏ cũng tác động đến giá của sợi thành phẩm. Ngành sản xuất sợi gồm hai chủng loại đó là sợi được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp là bông và sợi được chế biến từ sợi nhân tạo được làm từ dầu mỏ. Do đó, giá cả của sản phẩm sợi biến động cùng chiều với giá dầu mỏ. Giá dầu thô thế giới trong các năm gần đây có xu hướng giảm, tuy nhiên hiện tại đã đi vào ổn định trở lại, cùng với việc tổ chức các nước sản xuất dầu mỏ đã hợp và thống nhất giảm sản lượng cũng mang lại những tiềm năng tích cực cho sự tăng trưởng của ngành sản xuất sợi.

Rủi ro rào cản thương mại tại thị trường nước ngoài

Các rào cản thương mại thường được thiết lập với mục đích hạn chế sự cạnh tranh và tăng trưởng của hàng hóa nhập khẩu nói chung và hàng Dệt may Việt Nam nói riêng so với sản phẩm của nước sở tại. Những rào cản này khá khác biệt theo thị trường nhập khẩu, với nhiều hình thức đa dạng như hạn ngạch nhập khẩu, các quy định về chất lượng, nhãn mác xuất xứ, bao bì sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn sản phẩm đối với các sản phẩm Dệt may, chống bán phá giá, sử dụng trẻ em dưới độ tuổi lao động, chống trợ cấp xuất khẩu dưới các hình thức trực tiếp và gián tiếp, sản xuất gắn với các chuẩn mực về bảo vệ môi trường. Những rào cản thương mại này đã đặt ra điều kiện tuân thủ với Vinatex và các đơn vị thành viên của Tập đoàn. Việc vi phạm bất kỳ quy định nào tại thị trường nước ngoài sẽ không chỉ ảnh hưởng tới doanh thu của các công ty này qua mức phạt tài chính mà còn có thể làm suy giảm hình ảnh thương hiệu Vinatex, thương hiệu của các đơn vị thành viên của Tổng Công ty cũng như của hàng hóa xuất xứ Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

Rủi ro về cạnh tranh

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp Dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa. Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với lộ trình dỡ bỏ các hàng rào thuế quan và phi thuế quan đang thu hút sự tham gia của các công ty hoạt động trong lĩnh vực Dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, ngày một hình thành môi trường cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm, thị phần. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp Dệt may nói chung và Việt Thắng nói riêng.

Rủi ro về lực lượng lao động

Sự biến động của lực lượng lao động luôn ở mức cao là một rủi ro đặc thù của ngành dệt may Việt Nam. Tình trạng tranh chấp lao động, đình công tự phát hay chuyển dịch lao động sang các ngành nghề khác đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, việc có thêm nhiều doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực may mặc tại Việt Nam càng làm tăng áp lực cạnh tranh thu hút lao động. Một thực trạng là các doanh nghiệp này được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong đầu tư lại thường khai báo lỗ trong nhiều năm liền để né tránh thuế, mặc dù hoạt động sản xuất vẫn được duy trì, thậm chí vẫn được mở rộng. Những bất cập này đang dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh trong ngành xuất khẩu dệt may, làm cho sự biến động của lực lượng lao động ngày càng trầm trọng.

Tuy nhiên, do Việt Thắng luôn áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý, kết hợp với nhiều đãi ngộ cùng với việc không ngừng nâng cao điều kiện làm việc, ổn định việc làm, tạo mức thu nhập khá, cải thiện môi trường lao động cho người lao động trong Việt Thắng; do đó, số lượng người lao động nghỉ việc đã giảm đáng kể so với các năm trước.